

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/2021/QĐST- DS

Chư Sê, ngày 08 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST - DS ngày 12 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Đ Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp B, 35 V, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn Q - Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ Nam Gia Lai.

Ông Đặng Văn Q ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Nam D. Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch S thuộc Chi nhánh ngân hàng TMCP Đ Nam Gia Lai. (Theo giấy ủy quyền số 1279/QĐ-BIDV.NGL ngày 30/10/2020). Địa chỉ: XX Đường V, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn A, sinh năm 1983.

Địa chỉ: tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ phải thanh toán:

Ông Phạm Văn A và bà Phạm Thị L công nhận nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam thông qua Phòng giao dịch D, Chi nhánh ngân hàng TMCP Đ Nam Gia Lai tổng số nợ là 1.276.575.342 đồng (Một tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm

bốn mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) và nợ lãi tính đến ngày hòa giải 29/01/2021 là 276.575.342 đồng (hai trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng).

2.2. Thời gian và phương thức thanh toán:

Thanh toán toàn bộ số tiền trên một lần vào ngày 10/02/2021.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thi thanh toán xong khoản nợ gốc này”(Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam thông qua Phòng giao dịch D, Chi nhánh ngân hàng TMCP Đ Nam Gia Lai có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn A và bà Phạm Thị L các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 457794 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 903447 cho ông Phạm Văn và bà Phạm Thị L khi ông Phạm Văn A và bà Phạm Thị L thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Phạm Văn và bà Phạm Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/8214308/HĐBĐ ngày 08/01/2016, Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/8214308/HĐBĐ ngày 08/01/2016 tại Văn phòng công chứng S, tỉnh Gia Lai vào ngày 02/3/2017 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/8214308/HĐBĐ ngày 08/01/2016 tại Văn phòng công chứng S, tỉnh Gia Lai vào ngày 30/11/2017 để thu hồi nợ.

Ngày 25/01/2021 TAND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, kết quả thẩm định: thửa đất, tờ bản đồ, vị trí thửa đất phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 457794 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 903447. Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không có tranh chấp.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), ông Phạm Văn A và bà Phạm Thị L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam thông qua Phòng giao dịch D, Chi nhánh ngân hàng TMCP Đ Nam Gia Lai đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) theo biên bản giao nhận tạm ứng chi phí tổ tụng ngày 18 tháng 01 năm 2021. Ông Phạm Văn A và bà Phạm Thị L phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam thông qua Phòng giao dịch D, Chi nhánh ngân hàng TMCP Đ Nam Gia Lai số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4 Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên đương sự thỏa thuận ông Phạm Văn A và bà Phạm Thị L chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.148.630 đồng (*Hai mươi lăm triệu một trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng*) $\{[36.000.000đ + 3\% \times (1.276.575.342đ - 800.000.000 đ)]: 2\}$ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam thông qua Phòng giao dịch D, Chi nhánh ngân hàng TMCP Đ Nam Gia Lai số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 24.445.890 đồng (*Hai mươi tư triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi tám đồng*) đã nộp theo Biên lai số 0011181 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu